

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Kim C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2020 bà Bùi Kim C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2020 Bùi Kim C trình bày: Bà và ông Phan Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời

gian đầu bà và ông V chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau xảy ra nhiều mâu thuẫn là do ông V không lo làm ăn, không lo cho tương lai, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn V. Trong quá trình chung sống bà và ông V không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa ông Phan Văn V trình bày: Ông và bà C tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do nên bà C yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà C. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phan Văn V. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Bùi Kim C là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Bùi Kim C.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Bà Bùi Kim C với ông Phan Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Bùi Kim C với ông Phan Văn V là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà C yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn V, tại phiên tòa ông V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C. Điều này cho tình trạng hôn nhân giữa bà Bùi Kim C với ông Phan Văn V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Kim C về việc yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn V.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Bùi Kim C với ông Phan Văn V không có con chung nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Bùi Kim C, ông Phan Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu 300.000đ, bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Kim C và ông Phan Văn V

- Về án phí: Bà Bùi Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019792 ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông Phan Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Bùi Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều